

Bản án số: 15/2020/HSST
Ngày 25/02/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- B

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hôi thăm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Thành
2. Ông Đỗ Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 02/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Sỹ S**, sinh năm 1980

HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh B

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Sỹ Q, sinh năm 1949, Con bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1984

Con: Có 02 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2019 đến ngày 13/10/2019 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên toà).

2. **Nguyễn Thi T**, sinh năm 1973

HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh B

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 7/10

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Sỹ B, sinh năm 1930, Con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1929.

Chồng : Trần Tuấn T, sinh năm 1972

Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2019 đến ngày 13/10/2019 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Văn H, sinh ngày 11/7/2002

Anh Nguyễn Sỹ Đ, sinh năm 1971

Anh Trần Tuấn Đ, sinh năm 1964

Anh Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1970

Đều địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh B

- *Người đại diện hợp pháp của anh Trần Văn H:*

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh B

(Đều vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 10/10/2019, tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh B đã phối hợp với Công an xã Đ, huyện T, tỉnh B tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Sỹ S (chủ nhà), Nguyễn Thị T đang có hành vi cộng và thanh toán tiền trúng lô, đề cho anh Trần Văn H, sinh năm 2002 cũng ở cùng thôn với S và T. Vật chứng thu giữ gồm: 01 ĐTDĐ Nokia, loại 105 màu đen, 01 ĐTDĐ OPPO màu tím đều đã qua sử dụng của Nguyễn Thị T; 01 ĐTDĐ Samsung Duos đã qua sử dụng của Trần Văn H; 01 ĐTDĐ Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Sỹ S; 02 tờ giấy A4 (là bảng ghi số lô, số đề), trong đó có 01 tờ bảng ghi số lô, số đề là của S, 01 tờ bảng ghi số lô, số đề là của T; Số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 400.000 đồng của Trần Văn H. Ngoài ra các đối tượng còn tự giác giao nộp số tiền trong người gồm: Nguyễn Sỹ S giao nộp 12.900.000 đồng (trong đó có số tiền 5.200.000đ là tiền sinh hoạt của gia đình S không liên quan đến tiền bán số lô, số đề của S); Nguyễn Thị T giao nộp 1.000.000 đồng . Sau khi bắt giữ, tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh B đã lập biên bản bắt người phạm

tội quả tang, thu giữ vật chứng rồi chuyển hồ sơ vụ việc cùng các đối tượng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, Nguyễn Sỹ S và Nguyễn Thị T khai nhận:

Ngày 10/10/2019, T và S đã thực hiện việc ghi số lô, đề cho khách tại nhà của mình. Việc ghi số lô, đề trên thẻ hiện bằng hình thức khi có người đến ghi số lô, đề, S và T nhận tiền và ghi các số lô, đề mà khách yêu cầu vào 01 tờ giấy nhỏ (cáp đề), giao lại cho người chơi rồi sao chép lại vào tờ giấy khổ A4 (gọi là bảng đề). Sau đó, T mang bảng đề đã tổng hợp đến nhà S. S dùng ĐTDĐ Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số 0979.079.124 của mình chụp lại hình ảnh các bảng đề của S và T rồi S dùng Zalo của S gửi hình ảnh các bảng đề này qua tin nhắn cho Đặng Gia P, sinh năm 1969, trú tại thôn T, xã G, huyện T, tỉnh B với nick Zalo là “Gây”. Khi S gửi xong, nick Zalo “Gây” nhắn lại vào Zalo của S là “ok” tức là đã đồng ý mua các số lô, số đề S chuyển đến.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề S và T thỏa thuận với khách mua số lô, số đề cụ thể như sau: Dựa theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút trên đài truyền hình VTC9 hàng ngày, người chơi đặt tiền đánh theo 3 hình thức là: Đánh đề, đánh lô và đánh giải nhất.

Đánh số đề: Người chơi tự chọn số đề dự đoán hai số cuối của giải đặc biệt và đặt tiền để đánh. Nếu trúng thưởng sẽ được chủ đề trả số tiền gấp 80 lần số tiền mà người chơi đã đặt đánh số đề đó.

Đánh lô: Là người chơi đặt tiền đánh theo hai số cuối (tùy ý) của tất cả các giải thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Nhưng số tiền đặt tính theo điểm. Mỗi điểm "lô" là 23.000đ. Trường hợp hai số cuối người chơi đánh trùng với hai số cuối của một trong các giải thưởng thì người chơi sẽ được trả số tiền là 80.000đ cho một điểm lô (tức 23.000đ được 80.000 đ); Lô xiên hai 02 cặp số của người chơi đánh trùng với hai số cuối của một trong các giải thưởng thì người chơi sẽ được trả số tiền là 100.000đ cho một cặp lô xiên (tức 10.000đ được 100.000đ); Lô xiên ba là 03 cặp số của người chơi đánh trùng với hai số cuối của một trong các giải thưởng thì người chơi sẽ được trả số tiền là 400.000đ cho một cặp lô xiên (tức 10.000đ được 400.000đ) ngược lại nếu không trúng người chơi sẽ mất số tiền đã đánh.

Đánh giải nhất: Là người chơi đặt tiền đánh theo hai số cuối của giải nhất. Nếu trúng thưởng sẽ được chủ đề trả số tiền gấp 70 lần số tiền mà người chơi đã đặt đánh số giải nhất đó.

Đối với việc S và T chuyển bảng đề cho Phúc thì tỷ lệ ăn chia được thỏa thuận cụ thể như sau: Mỗi số đề S và T bán cho khách là 10.000đ. S và T chuyển lại cho P là 8.500đ. Số tiền S và T hưởng lợi là 1.500 đồng; Một điểm lô S và T bán cho

khách là 23.000đ. S và T chuyển lại cho P là 21.800đ. Số tiền S và T được hưởng lợi là 1.200đ; Một điểm lô xiên hai, xiên ba S và T bán cho khách là 10.000đ. S và T chuyển cho P là 8.000đ. Số tiền mà S và T được hưởng lợi là 2.000đ.

Ngày 10/10/2019, Tại bảng đề của S, S đã bán số lô, số đề cho nhiều người chơi nhưng S chỉ nhớ tên, tuổi, địa chỉ của Trần Văn H. Cụ thể S đã bán cho H 04 số đề gồm các số 01,04,05, 06 mỗi số là 10.000đ. Tổng số tiền số đề H trả S là $4 \times 10 = 40.000\text{đ}$; Số lô S bán cho H là 08 số là các số: 84, 88, 94, 11, 13, 15, 23, 43, mỗi số lô là 5 điểm, mỗi điểm là 23.000đ, tổng số điểm lô S bán cho Hai là 40điểm. Tổng số tiền lô H trả S là $40 \text{ điểm} \times 23.000\text{đ} = 920.000\text{đ}$. Tổng số tiền S bán số đề, số lô cho H là 960.000đ. Số tiền thực tế H trả cho S là 950.000đ còn 10.000đ S bớt cho H. Ngày 10/10/2019, sau khi có kết quả xổ số H đã đến nhà S để so kết quả nhưng H không trúng số nào nên S không phải thanh toán tiền thắng thua với H. Ngoài ra, S còn bán cho nhiều người khác được tổng số tiền số đề là 2.560.000đ; Tổng số điểm lô là 190điểm = 4.370.000đ. Tổng số tiền tại bảng đề S bán ngày 10/10/2019 là 6.930.000đ. Sau khi so kết quả xổ số ngày 10/10/2019 tại bảng đề của S trúng các số lô 59, 60 mỗi số 20điểm, 02 số là 40điểm = 3.200.000đ; trúng 01 số đề 46 số tiền trúng thưởng là 800.000đ. Tổng số tiền trúng thưởng tại bảng đề của S là 4.000.000đ. Nhưng S chưa kịp thanh toán cho khách thì bị bắt quả tang. Như vậy, tổng số tiền S đã đánh bạc với Hai và các đối tượng khác ngày 10/10/2019 là 10.930.000đ.

Cùng ngày 10/10/2019, Tại bảng đề của T, T đã bán số lô, số đề cho nhiều người chơi nhưng T chỉ nhớ tên, tuổi, địa chỉ của Trần Văn H, Nguyễn Sỹ Đ, Trần Tuấn Đ và Nguyễn Chí Đ. Cụ thể T đã bán cho H là 06 số lô gồm: 12, 14, 46, 52, 75,80, mỗi số lô là 5 điểm, mỗi điểm là 23.000đ, tổng số điểm lô T bán cho H là 30điểm $\times 23.000\text{đ} = 690.000 \text{ đồng}$; T đã bán cho Đ 01 số đề 33 với số tiền là 50.000đ, 01 số lô 38 (10 điểm) với số tiền là 230.000đ. Tổng số tiền Đ đã trả T là 280.000đ; T bán cho Đ 03 số đề gồm: số 16 là 35.000đ, số 61 là 25.000đ, số 19 là 10.000đ. Tổng số tiền Đ đã trả cho T là 70.000đ; T đã bán cho Đ 08 số đề gồm các số 27, 72, 26, 62, 36, 63, 37, 73 mỗi số là 10.000đ. Tổng số tiền Đoán trả cho T là 80.000đ. Ngoài ra, T còn bán cho nhiều người khác được tổng số tiền số đề là 2.030.000đ; Tổng số điểm lô là 300điểm = 6.900.000đ. Tổng số tiền lô xiên là 60.000đ. Tổng số tiền tại bảng đề T bán ngày 10/10/2019 là 8.990.000đ. Sau khi so kết quả xổ số ngày 10/10/2019 tại bảng đề của T có Hai trúng số lô 46 (5điểm) = 400.000đ; Ngoài ra, bảng đề của T còn trúng số đề đít “6” với số tiền là 400.000đ; trúng các số lô 20 (50 điểm) = 4.000.000đ, 02 số lô gồm các số 34, 87 mỗi số 20 điểm, 02 số là 40điểm = 3.200.000đ, số lô 59 (5 điểm) = 400.000đ. Tổng số tiền trúng thưởng tại bảng đề của T là 8.400.000đ. Nhưng T mới thanh toán được cho H 400.000đ số tiền trúng. Còn lại số tiền trúng tại bảng đề của T, T chưa kịp thanh

toán cho khách thì bị bắt quả tang. Như vậy, tổng số tiền T đã đánh bạc với H, Đại, Đ và Đ và các đối tượng khác ngày 10/10/2019 là 17.390.000đ.

Ngày 10/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của S nhưng ngoài vật chứng đã bị thu giữ trên thì không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì khác. Căn cứ lời khai của Nguyễn Sỹ S, Nguyễn Thị T, ngày 10/10/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Gia P ở thôn Tam Á, xã G, huyện T, tỉnh B và nơi của T. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật tài liệu gì khác.

Ngày 25/11/2019, T đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.990.000đ là tiền T bán số lô, số đề ngày 10/10/2019.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Sỹ S và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Nguyễn Sỹ S khai nhận: Ngày 10/10/2019 có đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề cùng các đối tượng, tổng số tiền là 10.930.000 đồng.

Nguyễn Thị T khai nhận: Ngày 10/10/2019 có đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề cùng các đối tượng, tổng số tiền là 17.390.000 đồng.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành duy trì công tố tại phiên tòa đã có đánh giá, phân tích đến hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, đề cập đến những tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Sỹ S và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Sỹ S, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo từ 7 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án 02 bản cấp đề

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 17.090.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen đã qua sử dụng có số Model:A1784 FCCID: BCG-E30923A IC:579C-E3092A, bên trong lắp sim thẻ số: 0979.079.124

Truy thu của Nguyễn Sỹ S số tiền 3.230.000 đồng, của Nguyễn Thị T số tiền 8.400.000 đồng. Xác định các bị cáo đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 10/10/2019, tại nhà của Nguyễn Sỹ S ở thôn Phú Mỹ, xã Đ, huyện T, tỉnh B, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B bắt quả tang Nguyễn Sỹ S và Nguyễn Thị T lợi dụng kết quả xỏ số kiến thiết miền Bắc để đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề. Tổng số tiền S đánh bạc cùng các đối tượng ngày 10/10/2019 là 10.930.000 đồng; Tổng số tiền T đánh bạc cùng các đối tượng ngày 10/10/2019 là 17.390.000 đồng. Sau khi có kết quả mở thưởng S và T đang cộng tiền thắng thua để thanh toán cho các đối tượng đánh bạc thì bị tổ công tác của Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh ập vào bắt quả tang cùng vật chứng phạm tội. Đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Sỹ S và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo biết rõ tệ nạn cờ bạc đang được nhà nước và nhân dân ta ra sức bài trừ ra khỏi đời sống xã hội. Mọi hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý ghi bán số lô, số đề và thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Hành vi của các bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế gia đình các bị cáo mà còn gây mất trật tự trị an địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo. Do vậy cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung .

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm xong giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò, nhiệm vụ cụ thể nên chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn không có yếu tố tổ chức.

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Sỹ S, Nguyễn Thị T đều là người trực tiếp ghi sổ lô, đề và cũng là người trực tiếp thanh toán tiền thắng, thua cho các đối tượng đánh bạc nên các bị cáo có vai trò ngang nhau. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, Bị cáo Nguyễn Sỹ S có bố đẻ là người có công với cách mạng đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước, được tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Nhì và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo Nguyễn Thị T có bố chồng là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Trong giai đoạn chờ xét xử bị cáo S đã tự nguyện nộp số tiền 3.230.000 đồng, bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 9.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do vậy cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính lẽ ra cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nhưng các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải chăm sóc bố mẹ già, thu nhập không ổn định có đơn xin miễn hình phạt bổ sung và được UBND xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xác nhận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[4]. Tại biên bản kiểm tra điện thoại ngày 13/10/2019 đối với ĐTDĐ Iphone 7 Plus màu đen lắp sim số 0979072124 của Nguyễn Sỹ S không phát hiện cuộc gọi đi, gọi đến; Tại mục danh bạ điện thoại có số điện thoại 0971051622 lưu chữ “Gây”; tại mục tin nhắn Zalo nick là “Gây” không có hình ảnh đại diện gửi lúc 18 giờ 11 phút ngày 10/10/2019 có 02 hình ảnh tờ giấy A4 có ghi các chữ và số và nick “Gây” nhấn lại “Ok”.

Ngày 10/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã triệu tập Đặng Gia Phúc đến làm việc: tại các buổi làm việc Phúc đều không thừa nhận việc Phúc đã nhận bằng đề của S qua mạng Zalo. Bản thân Phúc không sử dụng mạng xã hội và Phúc cũng không sử dụng Zalo có nick là “Gây”.

Do lời khai giữa S, T và P có mâu thuẫn nên Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B đã tiến hành đối chất giữa S, T và P để làm rõ những nội dung sau:

- Đối chất giữa Nguyễn Sỹ S với Đặng Gia P để làm rõ có hay không việc S chuyển bằng đề cho P. Kết quả đối chất, Nguyễn Sỹ S và Đặng Gia P không thay đổi gì về lời khai khi làm việc với Cơ quan điều tra. Do vậy không đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của Đặng Gia P.

- Đối chất giữa Nguyễn Thị T với Đặng Gia P để làm rõ có hay không việc Phúc nhận bằng đề của T. Kết quả đối chất, Nguyễn Thị T và Đặng Gia P không thay đổi gì về lời khai khi làm việc với Cơ quan điều tra. Do vậy không đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của Đặng Gia P.

Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T chưa có căn cứ để xử lý đối với Đặng Gia P, khi nào làm rõ sẽ xử lý theo qui định của pháp luật.

* Đối với Zalo có nick là “Gây” có hình đại diện là một cô gái, Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B đã tiến hành điều tra xác định số điện thoại đăng nhập Zalo này là số 0971051622. Ngày 15/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 13 yêu cầu Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel cung cấp: Tên, địa chỉ chủ sở hữu của số thuê bao 0971051622, danh sách chi tiết cuộc gọi đi đến, tin nhắn trong thời gian ngày 10/10/2019. Ngày 26/11/2019 tại công văn phúc đáp số 3085, Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel xác nhận: Chủ số thuê bao trên là Nguyễn Đình N, sinh năm 1976, T tại xã N, huyện T, tỉnh B, số chứng minh thư nhân dân 125432302; danh sách cuộc gọi đi ngày 10/10/2019 chỉ có 01 cuộc gọi đi từ số điện thoại 0971051622 đến số điện thoại 0936690288. Ngoài ra không hiển thị cuộc gọi đi, đến nào khác.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh làm việc với anh Nguyễn Đình N. Hiện anh N đang đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tách toàn bộ phần tài liệu liên quan đến anh N ra khi nào xác minh được sẽ đề nghị xử lý sau, theo quy định của pháp luật.

Đối với các đồ vật, tài sản mà Công an huyện T đã tạm giữ trong quá trình bắt quả tang. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh làm rõ các đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội S và T nên đã trả lại cho chủ sở hữu. Cụ thể: Ngày 05/12/2019, trả lại cho Nguyễn Thị T 01 ĐTDĐ Nokia, loại 105, màu đen, 01 ĐTDĐ OPPO màu tím; trả lại cho Nguyễn Sỹ S số tiền 5.200.000 đồng; Trần Văn H01 ĐTDĐ Samsung Duos là phù hợp

[5]. Về vật chứng:

Đối với 2 bằng cấp đề thu giữ của Nguyễn Sỹ S và của Nguyễn Thị T là chứng cứ cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án

Số tiền thu giữ của các đối tượng tự giác giao nộp tổng cộng là 17.090.000 đồng. Cụ thể số tiền 7.700.000 đồng của Nguyễn Sỹ S, 8.990.000 đồng của Nguyễn Thị T và 400.000 đồng của anh Trần Văn H, được xác định là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen đã qua sử dụng có số Model:A1784 FCCID: BCG-E30923A IC:579C-E3092A, bên trong lắp sim thẻ số: 0979.079.124 của Nguyễn Sỹ S dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể bị cáo Nguyễn Sỹ S 10.930.000 đồng bị cáo đã nộp 7.700.000 đồng còn lại 3.230.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị T 17.390.000 đồng bị cáo đã nộp 8.990.000 đồng còn lại 8.400.000 đồng, cần truy thu của 2 bị cáo số tiền này sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền của các bị cáo Nguyễn Sỹ S 3.230.000 đồng, Nguyễn Thị T 9.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, các bị cáo nộp trước khi xét xử HĐXX xác định đây là khoản tiền để đảm bảo thi hành án. Vì vậy cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1, Điều 322; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Sỹ S và Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt: Nguyễn Sỹ S 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Sỹ S và Nguyễn Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Đình Tổ, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc mà các đối tượng tự giác giao nộp là: 17.090.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm chín mươi ngàn đồng), 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu đen đã qua sử dụng có số Model:A1784 FCCID: BCG-E30923A IC:579C-E3092A, bên trong lắp sim thẻ số: 0979.079.124 của Nguyễn Sỹ S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Truy thu số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc còn lại của Nguyễn Sỹ S 3.230.000 đồng, Nguyễn Thị T 8.400.000 đồng sung công quỹ nhà nước. (Xác nhận bị cáo Nguyễn Sỹ S đã nộp số tiền 3.230.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007912 ngày 19/02/2020, bị cáo Nguyễn Thị T đã nộp số tiền 9.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007913 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án huyện T, tỉnh B)

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Sỹ S và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND Huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa

